TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HS-ST
Ngày: 11-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Trang;

2. Ông Đỗ Thanh Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN VĂN N (Tên gọi khác: Cà N), Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nm; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và con bà: Lê Thị L, Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, Con chưa có; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 25/7/2022, bị Công an thị trấn Phú Long ra Quyết định xử phạt hành Ch số 002151/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý với mức phạt 1.500.000 đồng. Ngày 10/4/2023, bị Công an huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định xử phạt hành Ch số 026358/QĐ-XPVPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và sử dụng trái phép chất ma tuý với mức phạt 5.000.000 đồng. Ngày 22/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành Ch đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/QĐ- TA, thời hạn 15 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/5/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch số 134/QĐ-

XPVPHC về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, với mức phạt là 2.500.000 đồng.

Nhân thân:

Ngày 16/9/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp thị trấn số 158/QĐ-UBND, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 16/9/2019 đến ngày 16/12/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/3/2020, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành Ch đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 19/3/2021. Ngày 27/7/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 209/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm kể từ ngày 27/7/2022. Ngày 22/11/2023 Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 150/2023/HSST.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bình Thuận trong vụ án khác. Bị cáo có mặt.

2/ NGUYỄN THANH B (Tên gọi khác: Lít); Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nm; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Thanh H (chết) và con bà: Nguyễn Thị Ánh R (chết), Vợ, con chưa có, Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" tại bản án số 06/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Lư Phát N - Sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Văn T - Sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh T1 – Sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/6/2023, B nói với chị ruột là bà Nguyễn Thị Thanh T1 mượn xe mô tô biển số 86B3-742.36 để lên nhà bạn xin đi làm phụ hồ thì được bà T1 đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển số 86B3-742.36 đến nhà N ở khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long. Tại đây, B rủ N đi đến thành phố Phan Thiết uống cà phê ở quán cóc ven đường. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở N quay về thị trấn Phú Long theo tuyến đường Phú Hài - Phú Long. Khi đi đến ngã ba đường vào nghĩa trang thành phố Phan Thiết thì B điều khiển xe vào trong nghĩa trang xem có ai xây mộ để xin làm phụ hồ, trên đường vào nghĩa trang N nói với B đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, B đồng ý. B điều khiển xe chở N vào một con đường bê tông cách Ban quản lý nghĩa trang thành phố Phan Thiết khoảng 500m, thuộc địa phận khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long thì N và B nhìn thấy có một chiếc xe mô tô biển số 86H6-1265, loại xe Wave màu xanh, đang cắm sẵn chìa khoá trên xe của ông Lư Phát N, không có người trông coi. Lúc này, B dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn N đi bộ đến lén lút dắt xe mô tô biển số 86H6-1265 đi một đoạn rồi nổ máy chạy đi, B điều khiển xe mô tô chạy theo sau nhưng không kịp. Sau đó, B điều khiển xe mô tô đến nhà hoang tại phường Phú Thuỷ, thành phố Phan Thiết chờ N. Còn N điều khiển xe mô tô biển số 86H6-1265 vừa trộm được đến tiệm thu mua phế liệu ở số 105 đường Đặng Văn Lãnh, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết bán cho Đỗ Văn T, ở khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết. N nói với T xe mô tô biển số 86H6-1265 là của mình, muốn bán phế liệu, T nhìn thấy xe mô tô cũ, hư hỏng nhiều nên tin tưởng, T không biết xe mô tô trên là tài sản do N trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Sau đó, N bắt xe ôm về lại nhà hoang ở phường Phú Thuỷ, thành phố Phan Thiết gặp B, N giữ 250.000 đồng và đưa cho B 250.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/6/2023, ông N đến Công an thị trấn Phú Long trình báo sự việc bị mất trộm xe mô tô. Công an thị trấn Phú Long tiến hành xác minh, mời N và B làm việc, cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi biết xe mô tô biển số 86H6-1265 là tài sản do N phạm tội mà có thì T đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn Phú Long để xử lý theo quy định pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86H6-1265, nhãn hiệu SHOZUKA, loại xe hai bánh, số loại 110TH1, dung tích xi lanh 107, màu sơn xanh, xe đăng kí lần đầu tháng 7/2006 đã qua sử dụng. Trị

giá tại thời điểm định giá ngày 06/6/2023 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô biển số 86H6-1265, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh; 01 xe mô tô biển số 86B3-742.36, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đen-bạc. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại xe mô tô biển số 86H6-1265 cho ông Lư Phát N (bị hại) là chủ sở hữu và trả lại xe mô tô biển số 86B3-742.36 cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 là chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội.

Dân sự:

Sau khi nhận lại xe mô tô biển số 86H6-1265, ông Lư Phát N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đỗ Văn T yêu cầu bồi thường 500.000 đồng là số tiền mua xe môtô biển số 86H6-1265. Các bị cáo B, N mỗi người đã bồi thường 250.000 đồng cho T. Sau khi nhận đủ số tiền trên, T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo tR số 160/CT-VKSHTB ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo tR đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Thanh B từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Văn N khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo tR của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 06/6/2023, tại khu vực đường bê tông cách Ban quản lý nghĩa trang Phan Thiết khoảng 500m, thuộc địa phận khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, lợi dụng lúc xe mô tô biển số 86H6-1265 của ông Lư Phát N không có người trông coi, các bị cáo N và B đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe mô tô trên của ông N. Trị giá xe mô tô biển số 86H6-1265 bị chiếm đoạt qua định giá là 2.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo B và N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo tR của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Nguyễn Thanh B đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về hình phạt:* Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N là người rủ rê bị cáo B đi trộm cắp, bị cáo là người trực tiếp đến lấy trộm xe và mang đi bán về chia tiền cho B. Bị cáo B là người được N rủ rê nhưng tham gia rất tích cực, bị cáo B đã bị xử phạt tù về tội cướp giật tài sản nhưng không từ bỏ thói hư tật xấu đồng ý thực hiện việc phạm tội là người điều khiển xe chở N đến khu nghĩa trang và khi phát hiện có tài sản thì bị cáo B là người đứng cảnh giới cho bị cáo N đi trộm cắp tài sản thể hiện vai trò tích cực của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi nên các bị cáo đồng phạm với nhau trong vụ án. Do đó, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét, cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo N, B nghề nghiệp không ổn định, đều lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] *Về xử lý vật chứng và dân sự*:

01 xe mô tô biển số 86H6-1265, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh; 01 xe mô tô biển số 86B3-742.36, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đen-bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã trả lại ông Lư Phát N (bị hại) và bà Nguyễn Thị Thanh T1 là chủ sở hữu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Ông Lư Phát N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét giải quyết.

Ông Đỗ Văn T yêu cầu bồi thường 500.000 đồng là số tiền mua xe mô tô biển số 86H6-1265. Các bị cáo B, N đã tác động gia đình bồi thường cho T đủ số tiền trên, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Đỗ Văn T là người đã mua xe mô tô biển số 86H6-1265 từ Nguyễn Văn N nhưng T không biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý T về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật hình sự

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Thanh B).

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Văn N).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác : Lít) và Nguyễn Văn N (Tên gọi khác : Cà N) đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác : Lít) **11** (Mười một) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn N (Tên gọi khác : Cà N) **10** (Mười) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác : Lít) và Nguyễn Văn N (Tên gọi khác : Cà N) mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2023). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Mi Mi